TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 03-4-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Ông Tống Văn Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 389/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 12/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ: Trần Quang K, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Võ Thị Anh Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Ông Dương Ngọc Quang K, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Ông Đặng Tuấn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Là người đại diện theo uỷ quyền (Quyết định uỷ quyền số 157/2023/QĐ-LPBank.BD ngày 12/7/2023). Ông K, ông T có mặt, bà Đ vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mã Chí H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/9/2023, quá trình tố tụng và tại phiên toà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Mã Chí H có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bình Dương theo: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/10/2021, loại thẻ JCB với hạn mức thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 28%/năm, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm.

Hàng tháng khách hàng phải thanh toán tối thiểu 5% theo dư nợ chốt sao kê vào ngày 20 hàng tháng, ngân hàng cho khách hàng 15 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu nếu trễ hạn thanh toán từ 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2, nếu trễ trên 90 ngày sẽ chuyển nợ nhóm 3, nếu trễ trên 180 ngày sẽ chuyển nợ nhóm 4 và nếu trễ trên 360 ngày sẽ chuyển nợ nhóm 5.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Mã Chí H thực hiện sử dụng thẻ đến ngày 18/03/2022 với dư nợ thẻ là 45.393.861 đồng. Từ thời điểm này đến nay ông Mã Chí H không thực hiện thanh toán cho ngân hàng. Thẻ tín dụng của ông Mã Chí H đang nhóm 5. Tổng gốc, lãi thẻ tín dụng tạm tính đến đến ngày 03/04/2024 là 84.679.768 đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 45.393.861 đồng; Lãi trong hạn là 26.047.371 đồng; Lãi phạt gốc là 13.023.685 đồng; Lãi phạt lãi là 214.851 đồng.

Do không thực hiện đúng theo cam kết với ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ thẻ tín dụng của khách hàng chuyển sang quá hạn và khóa thẻ tín dụng nêu trên.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Mã Chí H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tính đến ngày 03/4/2024 là 84.679.768 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc là 45.393.861 đồng, lãi trong hạn là 26.047.371, lãi phạt là 13.238.536 đồng. Nguyên đơn tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng từ ngày 04/04/2024 đến khi ông Mã Chí H trả hết nợ cho Ngân hàng

Đối với yêu cầu trước đây: Trường hợp ông Mã Chí H không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đứng tên ông Mã Chí H để thu hồi nợ. Nguyên đơn thay đổi, không tiếp tục đối với yêu cầu này.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy

định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Mã Chí H.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Theo biên bản xác minh tại Công an xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xác định bị đơn Mã Chí H có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng không có sinh sống vì đi làm ăn xa. Theo đơn xác nhận tạm trú ngày 25/5/2018 của Công an phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị đơn có đăng ký tạm trú tại địa phương phù hợp với thông tin tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn. Mặc dù hiện nay bị đơn không có mặt tại nơi cư trú nhưng có căn cứ xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn không có mặt tại nơi cư trú, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Tại phiên toà nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không tiếp tục yêu cầu đối với yêu cầu "Trường hợp ông Mã Chí H không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền

xử lý các tài sản đứng tên ông Mã Chí H để thu hồi nợ” . Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/10/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Bình Dương cấp thẻ tín dụng cho ông Mã Chí H theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/10/2021. Loại thẻ JCB với hạn mức thẻ được cấp là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 28%/năm, thời hạn sử dụng thể là 03 năm. Xét thấy, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi được cấp thẻ ông H đã thực hiện các giao dịch đến ngày 18/3/2022 với số tiền dư nợ thẻ là 45.393.861 đồng. Từ đó ông H không thực hiện thanh toán cho nguyên đơn. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thực hiện đúng theo cam kết khi không thanh toán phần vốn, lãi cho nguyên đơn nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên đã chuyển sang quá hạn và nguyên đơn đã khoá thẻ tín dụng nêu trên. Nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn về việc thanh toán thẻ tín dụng quá hạn nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền tính đến ngày 03/4/2024 là 84.679.768 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc là 45.393.861 đồng, lãi trong hạn là 26.047.371, lãi phạt là 13.238.536 đồng. Tiền lãi nguyên đơn yêu cầu phát sinh trên số dư nợ gốc, theo thoả thuận được ghi tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/10/2021 và Biểu phí thẻ tín dụng quốc tế với mức lãi suất là 28%/năm. Đây là sự thoả thuận của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các điều khoản trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 03/4/2024 là 84.679.768 đồng, bao gồm: Tiền nợ gốc là 45.393.861 đồng, lãi trong hạn là 26.047.371, lãi phạt là 13.238.536 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 04/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.000.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu và đã nộp đủ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 180; Điều 244; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 351; Điều 352; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với bị đơn ông Mã Chí H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Mã Chí H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền tính đến ngày 03/4/2024 là 84.679.768 đồng (Tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng), bao gồm: Tiền nợ gốc là 45.393.861 đồng, lãi trong hạn là 26.047.371, lãi phạt là 13.238.536 đồng.

- Ông Mã Chí H còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/10/2021 tính từ ngày 04/4/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đơn phải chịu và đã nộp đủ

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mã Chí H phải chịu số tiền 4.233.988 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 1.728.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0001754 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan